TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 577/2018/QĐST-HNGĐ	*T , ngày 25 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 203/2018/HNST ngày 15/3/2018 giữa:

Người yêu cầu: Ông **Trần Văn T1** sinh năm 1980

Người yêu cầu: Bà **Lê Thị Hồng D** , sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: P222 (tầng 3) Chung Cư N, đường B, Phường V, quận T, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T1 và bà Lê Thị Hồng D thuận tình ly hôn.

2/Về con chung: hai bên khai có 02 con chung là Trần Lê Anh T2, sinh ngày 30/12/2011; Trần Lê Anh T3, sinh ngày 7/11/2013. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cho ông T1 trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà D do ông T1 không yêu cầu bà .

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Hai bên yêu cầu được tự thỏa thuận.

4/ Về nợ chung: Hai bên khai không có.

5/Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do ông Trần Văn T1 và bà Lê Thị Hồng D tự nguyện nộp, được cấn trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2017/0007916 ngày 12/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận T
- Chi cục thi hành án dân sự quận T;
- UBND phường P , Thành phố N , tỉnh H;
(GCNKH số 120, quyển số 01/2009 ngày 04/11/2009)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Như Hà